

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Thủy

Ông Vàng Đình Vi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Thào A S; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1994 tại xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào A X, sinh năm 1962 và bà Cư Thị T, sinh năm 1968, có vợ Giàng Thị D, năm sinh 1996 và 02 con, con lớn năm sinh 2017, con nhỏ năm sinh 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 01/3/2021, tạm giam ngày: 04/3/2021, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diễm H, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Goàng Xuân H, năm sinh: 1984

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+ Anh Thào Seo T, năm sinh: 1996

Nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Bình M, năm sinh: 2002

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Anh Lê Minh Đ, năm sinh 1985

Nơi cư trú: Xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

+ Chị Cư Thị T, năm sinh 1968

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Vũ Huy H, năm sinh 1959

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ ngày 01 tháng 3 năm 2021, Thào A S sinh năm 1994, trú tại Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai đi vào Bệnh viện đa khoa huyện B tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, S đi lên tầng 2 của bệnh viện thấy phòng điều trị bệnh nhân của khoa nhi, điện vẫn bật sáng, mọi người đều đang nằm ngủ. Quan sát bên trong phòng thấy 01 điện thoại di động OPPO A9 màu xanh dương đang cắm sạc để trên giường của anh Goàng Xuân H sinh năm 1984, trú tại thôn Tả Chải, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai, S mở cửa đi vào phòng, rút dây sạc rồi cầm lấy điện thoại. S nhìn sang giường đối diện thấy anh Thào Seo T sinh năm 1996, trú tại Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai đang nằm ngủ có một ví giả da màu đỏ để ở cạnh anh T, S đến gần, tay phải vẫn cầm điện thoại vừa trộm cắp, tay trái cầm lấy chiếc ví lên thì anh T phát hiện, S vút ví lại, bỏ chạy, T hô to “cướp, cướp” và đuổi theo, S chạy ra hành lang được khoảng 07 m thì vút lại chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, S tiếp tục chạy xuống tầng một của Bệnh viện ra cổng chính rồi bỏ chạy ra hướng ngã 5 thị trấn Bắc Hà được khoảng 200m, anh T vẫn liên tục đuổi theo hô “cướp, cướp”. Lúc này, ông Vũ Huy H sinh năm 1959, trú thị trấn B, huyện B nghe thấy tiếng hô nên ông H đã cùng anh T đuổi theo bắt giữ được S. Sau đó đưa S cùng tang vật đến Công an huyện B để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật là chiếc điện thoại OPPO A9 màu xanh dương và chiếc ví giả da màu đỏ.

Trong quá trình điều tra, Thào A S còn khai nhận: Vào khoảng 05 giờ ngày 27/02/2021, S đi vào Bệnh viện đa khoa huyện B tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, S một mình đi bộ vào dãy nhà thứ hai, tầng một khoa ngoại tổng hợp của Bệnh viện đa khoa huyện B, S thấy một phòng điện vẫn bật sáng, S đi vào trong phòng quan sát thấy một chiếc điện thoại OPPO A7 màu vàng của anh Hoàng Bình M, trú tại Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai đang cắm sạc điện, ngay gần đầu giường M đang nằm ngủ. S dùng tay phải cầm điện thoại, tay trái rút sạc rồi bỏ điện thoại vào trong túi quần bên phải, nhanh chóng đi ra khu vực chợ văn hóa B, ngay sau đó S mang điện thoại trộm cắp được bán tại cửa hàng mua bán điện thoại của anh Lê Minh Đ tại thị trấn B, huyện B được 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Hà, xác định:

+ 01 chiếc điện thoại OPPO A9 màu xanh dương có trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

+ 01 chiếc điện thoại OPPO A7 màu vàng có trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 chiếc ví giả da màu đỏ có trị giá 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là 3.530.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 08/ CT-VKS-BH ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thào A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Thào A S từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không đề cập giải quyết;

Về dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

+ Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại vì bị cáo đã gây ra cho các bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt

của các bị hại là 3.530.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tại biên bản xác minh ở địa phương nơi bị cáo cư trú thì bị cáo thường xuyên lang thang, vắng mặt tại địa phương, không báo cho chính quyền địa phương nên không rõ đi đâu làm gì, gây khó khăn trong việc quản lý của địa phương; mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có bố đẻ Thào A X được tặng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”, được Chủ tịch UBND huyện S tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi giai đoạn 2006-2010. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Goàng Xuân H, anh Thào Seo T, anh Hoàng Bình M; không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy, việc người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Bà Cư Thị T đã tự nguyện trả cho bị hại anh Goàng Xuân H số tiền 700.000 đồng, trả cho bị hại anh Hoàng Bình M số tiền 700.000 đồng; nay bà T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên; anh Lê Minh Đ là người đã mua chiếc điện thoại của bị cáo, nhưng anh Đông không biết đó là tài sản trộm cắp, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy, việc người có quyền lợi liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại OPPO A9 màu xanh dương là của anh Goàng Xuân H; 01 chiếc điện thoại OPPO A7 màu vàng là của anh Hoàng Bình M; 01 chiếc ví giả da màu đỏ là của anh Thào Seo T, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản đó cho người bị hại là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật

Hình sự và khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trợ giúp viên Pháp lý, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người bào chữa cho bị cáo S đề nghị xử phạt bị cáo mức án 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không có căn cứ, không tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào A S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01/3/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Thào A S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại (03);
- Người có quyền lợi liên quan(02);
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS Công an huyện Bắc Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Thu Hương